

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2012 - 2018

Thực hiện Kế hoạch số 60/ĐĐBQH-ĐGS ngày 07/3/2019 giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2012-2018” ban hành kèm theo Nghị quyết số 574/NQ-UBTVQH14 ngày 13/9/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành giám sát trên địa bàn tỉnh và xin báo cáo kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều kiện tự nhiên

Quảng Ninh là tỉnh miền núi, biên giới, biển đảo, diện tích đất liền hơn 6.100 km²; toàn tỉnh có 14 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 04 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện; 186 xã, phường, thị trấn; 1.566 thôn, bản, khu phố.

2. Về dân số, dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng dân số, nguồn nhân lực

Theo số liệu thống kê năm 2016 dân số tỉnh Quảng Ninh có 1.177.200 người, với 22 thành phần dân tộc, trong đó có 21 thành phần dân tộc thiểu số với dân số 150.682 người, chiếm 12,8% dân số toàn tỉnh, cư trú trên hơn 85% diện tích của tỉnh, chủ yếu tập trung ở 113 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi và ở những địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng an ninh, biên giới quốc gia. Chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng lên, đến nay 186/186 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS; 100% thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi có các lớp mẫu giáo; để giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em và tăng cường sức khỏe bà mẹ, tỉnh Quảng Ninh đã tăng cường cơ sở vật chất, cung cấp phương tiện khám, quản lý thai cho 100% xã, phường, thị trấn; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%.